

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 02 - 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng và ông Lê Duy Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Tr, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Diệp Kiên Ch, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Diệp Kiên Ch kết hôn ngày 21/4/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị sống chung cùng gia đình anh Ch, năm 2011 anh chị ở riêng. Quá trình chung sống, năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch chơi bời, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ch không thay đổi. Tháng 6/2020 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn và không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Diệp Nhật M, sinh ngày 17/9/2010 và Diệp Triệu V, sinh ngày 06/3/2013, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Diệp Kiên Chung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị D trình bày. Anh xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh không lo lắng và gánh vác được kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Năm 2015 anh đi cai nghiện bắt buộc, sau khi cai nghiện về đến tháng 6/2020 anh chị lại mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh thừa nhận và thống nhất quan điểm của chị D. Ly hôn, anh để chị D tiếp tục nuôi 02 con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị D, cho chị D được ly hôn anh Diệp Kiên Ch; Giao cho chị D tiếp tục nuôi 02 con chung, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Diệp Kiên Ch; Anh Ch có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị D và anh Diệp Kiên Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Ch mãi chơi, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, từ tháng 6/2020 anh chị sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch xác định tình cảm vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, chị D kiên quyết xin ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị D và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D ly hôn anh Ch là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị D và anh Ch xác định vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị D tiếp tục nuôi 02 con chung, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Triệu Thị D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Triệu Thị D được ly hôn anh Diệp Kiên Ch.

2. Giao cho chị Triệu Thị D tiếp tục nuôi cháu Diệp Nhật M, sinh ngày 17/9/2010 và cháu Diệp Triệu V, sinh ngày 06/3/2013. Anh Diệp Kiên Ch không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Triệu Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: AA/2017/0008184, ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBNDTT Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

